

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 47/2021/HSST

Ngày: 15/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Trần Văn Tích.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Bẩy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 41/2021/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/QĐXXST-HS ngày 01/9/2021, đối với bị cáo: **Nguyễn Xuân Tr**, sinh năm 1991. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 11/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên bố: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1947. Họ tên mẹ: Phạm Thị Nh, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Bản án số 22/2016/HSST ngày 21/7/2016, Nguyễn Xuân Tr bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án còn buộc Tr phải bồi thường cho những người bị hại và phải chịu án phí. Ngày 19/5/2017, Tr thi hành xong tiền án phí; ngày 18/7/2017, Tr chấp hành xong hình phạt tù của bản án; đến ngày 12/3/2021, Tr chưa bồi thường dân sự cho bị hại.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự. Tại quyết định số 24/QĐ-TA ngày 10/9/2019, Nguyễn Xuân Tr bị TAND huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương từ ngày 12/3/2021 đến ngày 18/3/2021. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách và Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/3/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1/ Anh Lê Hồng Kh, sinh năm 1980 và chị Lê Thị Hải V(Vợ anh Kh), sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương;

2/ Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người bị hại đều vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1/ Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Số 8 H, K, L, Hải Phòng.

2/ Phùng Văn D1, sinh năm 1961;

3/ Phạm Văn L, sinh năm 1974.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 ngày 12/3/2021, Nguyễn Xuân Tr điều khiển xe mô tô biển số 16P1-1318 (Xe do Tr mượn của anh trai là anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1979, trú tại: Phường K, quận L, thành phố Hải Phòng) đến Công an thành phố Hải Phòng để làm thẻ căn cước công dân. Khi đi đến khu vực cổng trụ sở Công an thành phố Hải Phòng, Tr nhìn thấy có 6 - 7 người mặc quần áo thường phục đi đến gần chỗ Tr, do nghiện ma túy nên Tr nghĩ là công an mặc thường phục đến bắt Tr đi cai nghiện nên Tr điều khiển xe mô tô bỏ chạy về phía tỉnh Hải Dương. Khi đi đến khu vực cổng làng P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương thì xe mô tô do Tr đang điều khiển bị hết xăng, Tr bỏ lại xe ở khu vực đất trống bên phải đường rồi đi bộ vào trong làng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực nhà chị Lê Thị Hải V, sinh năm 1988 ở thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, Tr phát hiện thấy nhà chị V mở cổng, trong sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 34B1-674.94 của vợ chồng chị V không có người trông giữ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của vợ chồng chị V làm phương tiện đi lại. Tr đi đến vị trí dựng chiếc xe trên quan sát xung quanh thấy chiếc kéo kim loại dài 22,5cm của gia đình chị V để ở trên trạn bát gần đó, Tr lấy chiếc kéo đứt vào túi quần đang mặc rồi cho xe nổ máy bỏ chạy. Do không biết đường nên Tr điều khiển xe mô tô đến khu vực nghĩa trang thôn Đ, xã Đ thì không

đi tiếp được do đường cụt, Tr quay đầu xe lại thì bị ngã, cả xe và Tr bị rơi xuống nương nước rìa đường. Tr bỏ lại chiếc xe mô tô rồi chạy bộ đến cánh đồng thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực có nhiều người dân đang làm ruộng thuộc cánh đồng thôn T, Tr thấy bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương đang đi bộ từ dưới ruộng lên đường bê tông, Tr đi đến hỏi bà Y lối ra đường cái. Bà Y chỉ đường cho Tr rồi đi về phía chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu xanh, biển số 34AA-069.89 của bà Y đang dựng trên đường bê tông (Bên cạnh đó còn dựng chiếc xe mô tô màu đỏ, biển số 34B2-883.19 của người dân đi làm ruộng). Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà Y để tiếp tục bỏ chạy nên đã dùng tay phải lấy chiếc kéo trộm cắp của gia đình chị V để trong túi quần trước đó rồi đi đến phía sau lưng bà Y, dùng tay trái túm giữ vai trái, tay phải cầm kéo dí đầu nhọn mũi kéo sát vào gáy bà Y nói: *Cô đi cùng với cháu, cháu chỉ lấy xe thôi chứ Công an đuổi bắt đến đây bây giờ cháu chết, cô cũng chết*. Bà Y sợ hãi đi về phía 02 chiếc xe mô tô đang dựng. Khi đi được khoảng 4 - 5 bước, do không biết xe nào là xe của bà Y nên Tr nói: *Đưa nhanh chìa khóa xe máy đỏ cho cháu, không thì đưa chìa khóa xe xanh cũng được*. Lúc này, cách vị trí dựng xe mô tô khoảng 02 mét, chìa khóa xe mô tô bà Yên vẫn để ở trong túi quần đang mặc nhưng không đưa cho Tr, Tr tiếp tục nói: *Cô bảo ai đưa cháu cái chìa khóa đây*. Bà Y liền hô to: *Anh ơi, bảo cháu nhà em cầm chìa khóa xe ra đây*, mục đích bà Y báo cho những người dân đang làm ruộng xung quanh biết việc bà Y đang bị Tr khống chế để đến cứu. Khi nghe thấy tiếng bà Y hô hoán, ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1961 và ông Phạm Văn L, sinh năm 1974, đều ở cùng thôn với bà Y, đang làm ruộng gần đó nhìn lên thấy bà Y đang bị Tr ôm giữ, dùng kéo dí vào cổ đồng thời đẩy bà Y đi đến vị trí 02 chiếc xe mô tô đang dựng trên đường, ông D1 và ông Lưu chạy lên chặn đường. Thấy vậy, Tr vòng tay phải về phía trước, hướng mũi kéo về phía ngực bà Yên cách khoảng 15cm và nói: *Dừng tiến đến đây*. Lúc này, bà Y dùng hai tay giằng kéo ra khỏi tay Tr, Tr buông bà Y ra và bỏ chạy được khoảng 50 mét thì bị ông D1, ông L và bà Y đuổi theo bắt giữ. Sau đó, quần chúng nhân dân đã báo công an xã Đ đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm quản lý chiếc xe mô tô biển số 34AA-069.89 và chiếc kéo do bà Y giao nộp.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành ngày 22/3/2021 kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 34B1-674.94 trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc kéo kim loại dài 22,5cm trị giá 2.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 34AA-069.89 trị giá 3.000.000 đồng.

Ngày 12/3/2021, sau khi bị trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 34B1-674.94, anh Lê Hồng Kh, sinh năm 1986 (Là chồng của chị

Lê Thị Hải V) đi tìm kiếm và phát hiện thấy chiếc xe nằm dưới ruộng nước thuộc cánh đồng thôn Đ, xã Đ, anh Kh đã đem chiếc xe trên đến giao nộp cho công an xã Đ và trình báo sự việc. Hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày 12/3/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu vực đất trống giáp cánh đồng thôn P, xã Đ có chiếc xe mô tô biển số 16P1-1318 không rõ chủ sở hữu, công an xã Đ đã tiến hành tạm quản lý chiếc xe trên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành trả lại anh Kh chiếc xe mô tô biển số 34B1-674.94 và chiếc kéo kim loại dài 22.5cm; trả lại bà Nguyễn Thị Y chiếc xe mô tô biển số 34AA-069.89; trả lại anh Nguyễn Hoàng D chiếc xe mô tô biển số 16P1-1318. Những người bị hại không yêu cầu Tr phải bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân Tr đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 04/8/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Xuân Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như quá trình điều tra và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại đều vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đã nhận lại toàn bộ tài sản do bị cáo Tr chiếm đoạt, các bị hại đều tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản nào và đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo theo quy định của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 12 đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/3/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo và các chứng cứ xác định tội:*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2021, tại nhà chị Lê Thị Hải V, sinh năm 1988 ở thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Xuân Tr đã trộm cắp của vợ chồng chị V chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE ALPHA, biển số 34B1-674.94 trị giá 4.000.000 đồng và 01 chiếc kéo kim loại dài 22,5cm trị giá 2.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Tr chiếm đoạt của vợ chồng chị Vân là 4.002.000 đồng.

Tiếp đến, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/3/2021, tại khu vực cánh đồng thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Xuân Tr có hành vi dùng chiếc kéo kim loại dài 22,5cm (Là hung khí nguy hiểm) dí đầu nhọn mũi kéo vào gáy bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968 ở thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương đe dọa nhằm chiếm đoạt của bà Y chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 34AA-069.89 trị giá 3.000.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật cấm nhưng do không chịu lao động chân chính, thích tiêu sài trên mồ hôi và công sức của người khác, nên đã cố ý phạm tội.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 04/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tại phiên tòa, đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản, đe dọa trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của bị hại mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là xe máy và chiếc kéo, tổng trị giá 4.002.000đồng của vợ chồng chị Lê Thị Hải V và sử dụng chiếc kéo là hung khí nguy hiểm, dí đầu nhọn chiếc kéo vào gáy bà Y đe dọa, nhằm cướp tài sản là chiếc xe máy trị giá 3.000.000đồng của bà Nguyễn Thị Y. Vì vậy, Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm đối với bị cáo và Quyết định tổng hợp hình phạt trong Tr hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Tr theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án. Tại bản án số 22/2016/HSST ngày 21/7/2016, Nguyễn Xuân Tr bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án còn buộc Tr phải bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và phải chịu án phí. Ngày 19/5/2017, Tr thi hành xong tiền án phí; ngày 18/7/2017, Tr chấp hành xong hình phạt tù của bản án; đến ngày 12/3/2021, bị cáo Tr chưa bồi thường thiệt hại cho những người bị hại. Bị cáo Tr phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền sung quỹ Nhà nước. Xét hoàn cảnh bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại đều đã nhận lại đầy đủ tài sản bị Tr chiếm đoạt và đều không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, do vậy không phải xem xét, giải quyết.

[4] *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã trả lại anh Kh chiếc xe mô tô biển số 34B1-674.94 và chiếc kéo kim loại; trả lại bà Nguyễn Thị Y chiếc xe mô tô biển số 34AA-069.89; trả lại anh Nguyễn Hoàng D chiếc xe mô tô biển số 16P1-1318, là phù hợp.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

1/ *Về tội danh:* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cướp tài sản”.

2/ *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 08 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09(Chín) năm 06(Sáu)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/3/2021.

3/ *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân Tr phải chịu 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

4/ *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ THAHS; Văn phòng; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung